

Kh¹ a h c :	L p h c : 36CCĐ3	N¹ m h c : 2012-2013	ñ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H ñT :	H c ph n : 122067101705 - V t l l E i c ng 2	H c km : HK02	

STT	Mí S	L P SV	H Ñi TñN	NGÀY SINH	ñI M THñ NH PH N						TBC	QUY TĐ: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671040754	36CCĐ3	VHOKu ^a n An	06/01/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
2	3671040897	36CCĐ3	Ph m Tu n Anh	25/08/1994				6.0			6.0	1.8	6.3	4.4	6.2	
3	3671040718	36CCĐ3	ñ o@ñ L p Công	16/07/1993				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
4	3671040732	36CCĐ3	Nguy n Duy C ñg	27/08/1994				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	
5	3671040911	36CCĐ3	Tr nh Trung Chánh	29/07/1993				7.0			7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
6	3671040965	36CCĐ3	Nguy n Xu ^a n Di u	20/04/1994				8.0			8.0	2.4	0.0	0.0	2.4	N HP
7	3671040714	36CCĐ3	Ho@ñg Vi t Đñg	07/11/1988				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
8	3671041006	36CCĐ3	Nguy n T ^{3/4} ñ »ng	11/10/1994				7.0			7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	N HP
9	3671041035	36CCĐ3	Lê Công ñ c	06/11/1994				6.0			6.0	1.8	3.8	2.7	4.5	
10	3671042044	36CCĐ3	Tr n C»ng ñ c	04/04/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
11	3671040803	36CCĐ3	Tr ñg L u Tr ñg Giang	07/02/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
12	3671040901	36CCĐ3	Nguy n Ti n H i	28/03/1994				6.0			6.0	1.8	1.8	1.3	3.1	
13	3671040710	36CCĐ3	Nguy n Vññ H i	18/03/1993				5.0			5.0	1.5	2.8	2.0	3.5	
14	3671040832	36CCĐ3	ñ ñg Ng c Hoàng	12/07/1994				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	
15	3671040657	36CCĐ3	Lê Minh Hoàng	16/12/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
16	3671041990	36CCĐ3	Nguy n ñ ñh Huy	06/11/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
17	3671041024	36CCĐ3	Tr n ñññg Hùng	20/05/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	N HP
18	3671040694	36CCĐ3	Nguy n Tu n Khanh	22/12/1994				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
19	3671041003	36CCĐ3	ñ o@ñ Tu n Kh i	17/05/1994				5.0			5.0	1.5	6.3	4.4	5.9	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CCĐ3 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067101705 - V t l ấ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671040910	36CCĐ3	T ng V ấ	Linh	10/09/1993				5.0			5.0	1.5	3.3	2.3	3.8	
21	3671040975	36CCĐ3	Phan Th	M nh	11/06/1993				5.0			5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
22	3671040934	36CCĐ3	D ng Thanh	Minh	29/11/1994				5.0			5.0	1.5	1.3	0.9	2.4	
23	3671040779	36CCĐ3	V ấ V ấ	M ng	29/09/1994				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
24	3671040999	36CCĐ3	Huu nh Duy	Nh t	10/02/1993				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
25	3671041010	36CCĐ3	L 2 Tr n Anh	Nh t	05/05/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
26	3671041028	36CCĐ3	Nguy n ấ nh	Ph ng	01/05/1993				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
27	3671040770	36CCĐ3	Nguy n ấ c	Ph ng	28/02/1993				5.0			5.0	1.5	6.5	4.6	6.1	
28	3671041966	36CCĐ3	ấ ng Tr ng	Quân	14/09/1993				5.0			5.0	1.5	5.3	3.7	5.2	
29	3671040767	36CCĐ3	Huu nh	Rin	17/03/1993				6.0			6.0	1.8	6.5	4.6	6.4	
30	3671040796	36CCĐ3	V ấ Tr ng	Sinh	01/04/1994				4.0			4.0	1.2	3.0	2.1	3.3	
31	3671040884	36CCĐ3	Lê B ầ Duy	Tân	03/02/1993				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
32	3671041018	36CCĐ3	Ph m Ng c	T nh	20/01/1993				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
33	3671041983	36CCĐ3	Tr ấ V ấ	Toàn	06/01/1994				5.0			5.0	1.5	7.5	5.3	6.8	
34	3671040683	36CCĐ3	Ph m Qui	Tông	04/10/1993				5.0			5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
35	3671040660	36CCĐ3	Hà Minh	Tu n	12/03/1993				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
36	3671040746	36CCĐ3	Nguy n Anh	Tu n	20/08/1994				5.0			5.0	1.5	5.3	3.7	5.2	N HP
37	3671040684	36CCĐ3	Tr n	Tu n	02/02/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
38	3671040113	36CCĐ3	L 2 Th Ng c	Th o	01/10/1993				5.0			5.0	1.5	5.5	3.9	5.4	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CC ấ 3 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067101705 - V t l ấ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671042027	36CC ấ 3	Phùng Minh Th	10/08/1993				5.0			5.0	1.5	3.8	2.7	4.2	
40	3671040907	36CC ấ 3	Hà Thanh Th i	06/06/1993				4.0			4.0	1.2	3.3	2.3	3.5	N HP
41	3671040745	36CC ấ 3	Nguy n Kim Tr ng	01/10/1994				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
42	3671040658	36CC ấ 3	Nguy n Tr n V ấ	12/09/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
43	3671040950	36CC ấ 3	Nguy n Anh Vĩ t	25/12/1993				5.0			5.0	1.5	4.3	3.0	4.5	
44	3671040743	36CC ấ 3	Ph m V ấ	V ấ O	23/05/1994				5.0		5.0	1.5	6.3	4.4	5.9	

T ng s : 44 h c sinh sinh v ấ n
Tp.HCM, ngày / /
Tr ng Khoa Gi ấ o V ấ n B M ấ n Gi ấ o V Khoa